

MỘT SỐ PHÂN TÍCH VỀ QUÁ TRÌNH ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

Hoàng Lan Chi¹, Hoàng Xuân Long

Viện Chiến lược và Chính sách khoa học và công nghệ

Tóm tắt:

Bài viết tìm hiểu về các mặt cơ bản của quá trình đổi mới sáng tạo (viết tắt là ĐMST). Đó là các bước chuyển hóa yếu tố đầu vào thành kết quả đầu ra của ĐMST, các trạng thái kết nối giữa quá trình ĐMST với quá trình sản xuất - kinh doanh (viết tắt là SX - KD), thực hiện ĐMST bằng SX - KD, can thiệp chính sách vào quá trình ĐMST. Quá trình ĐMST cũng được làm rõ qua phân tích các nội dung về lực lượng thực hiện, lợi ích, thành công và thất bại, trở ngại phải vượt qua, tính hiệu quả của can thiệp chính sách, ... Các phân tích ở đây có ý nghĩa góp phần vào giải quyết một số vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan tới ĐMST.

Từ khóa: Đổi mới sáng tạo; Sản xuất - kinh doanh; Chính sách.

Mã số: 25031701

SOME ANALYSES OF THE INNOVATION PROCESS

Abstract:

This paper examines the fundamental aspects of the innovation process. These include the transformation steps from input factors to innovation outcomes, the various states of connection between the innovation process and the production and business process, the implementation of innovation through production and business activities, and policy interventions in the innovation process. The innovation process is further clarified through analysis of key elements, such as the actors involved, the associated benefits, successes and failures, obstacles to overcome, and the effectiveness of policy interventions. The analyses presented here aim to contribute to addressing several theoretical and practical issues related to innovation.

Keywords: Innovation; Production-business; Policy.

1. Mở đầu

Ý nghĩa quan trọng mang lại cho SX-KD là cơ sở khẳng định sự tồn tại của ĐMST. Đồng thời ĐMST cần dựa trên những tiền đề nhất định. Ý nghĩa là “cần thiết” và tiền đề là “có thể” thực hiện ĐMST. Tuy nhiên, hai mặt “cần thiết” và “có thể” chưa phải đã đủ để hiểu về ĐMST.

Ý nghĩa quan trọng là điểm kết thúc phải đạt tới của ĐMST. Tiền đề cần có là điểm xuất phát khởi đầu của ĐMST. Giữa hai điểm khởi đầu và kết thúc là cả quá trình tiến hành ĐMST. Quá trình này vốn phức tạp và chi phối ĐMST trên nhiều mặt. Quá trình ĐMST không phải chỉ là quãng thời gian dài hay ngắn, nhanh hay chậm, mà quan trọng là hàm chứa các chuyển hóa của yếu tố tiền đề, các bước trong chuỗi hình thành kết quả phải đạt trạng thái thông nhất giữa ĐMST và SX-KD, nỗ lực thực hiện ĐMST bằng SX-KD.

¹ Liên hệ tác giả: lanchi.hoang.apd@gmail.com

Vấn đề đặt ra là quá trình từ điểm đầu đến điểm cuối của ĐMST diễn ra như thế nào? Nghiên cứu này dựa trên phương pháp tiếp cận coi quá trình ĐMST là các bước chuyển hóa của tri thức mới nhằm tạo ra các giá trị kinh tế vượt trội. Các bước chuyển hóa được tiếp tục phân tích qua mối quan hệ giữa ĐMST và SX-KD, cụ thể là ĐMST gắn kết với SX-KD và ĐMST được thực hiện bằng SX-KD. Các nội dung của quá trình ĐMST là cơ sở để xác định chính sách can thiệp của Nhà nước vào quá trình ĐMST.

2. Các bước cơ bản tiền tới kết quả cuối cùng của đổi mới sáng tạo

SX-KD có các trạng thái chính là duy trì như cũ, mở rộng quy mô và thay đổi cách thức hoạt động. Khi duy trì như cũ, SX-KD được tiến hành lặp lại và không có thay đổi về quy mô, cách thức. Mở rộng quy mô là hoạt động SX-KD được tăng cường số lượng các yếu tố đầu vào. Thay đổi cách thức SX-KD là thay đổi cách thức sử dụng nguyên liệu đầu vào, cách thức sử dụng lao động, cách thức sử dụng vốn, cách thức tiếp cận thị trường,... Thay đổi cách thức SX-KD không phải do các yếu tố nguyên liệu, lao động, vốn,... tạo nên giống như duy trì SX-KD như cũ hoặc mở rộng quy mô SX-KD. Giá trị kinh tế được tạo ra từ SX-KD. Giá trị kinh tế được tăng theo chiều rộng bằng cách mở rộng quy mô SX-KD với việc gia tăng số lượng các yếu tố đầu vào. Giá trị kinh tế được tăng theo chiều sâu bằng cách thay đổi cách thức SX-KD. Con đường tăng giá trị kinh tế theo chiều sâu là thông qua tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của SX-KD. Tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của SX-KD là mục tiêu của thay đổi cách thức SX-KD và chỉ có thể đạt được bằng thay đổi cách thức SX-KD. Thay đổi cách thức SX-KD phụ thuộc vào tri thức mới thay thế cho tri thức cũ hiện đang chi phối hoạt động SX-KD. ĐMST chính là thay đổi cách thức SX-KD dựa trên tri thức mới. Ở đây ĐMST được quan niệm là thay đổi cách thức SX-KD dựa trên tri thức mới (Hoàng Lan Chi, 2024) - là một cách nhìn nhận khác với nhiều định nghĩa thường thấy về ĐMST²...

Dựa vào những điểm khác nhau về vấn đề cần tập trung giải quyết, kết quả phải đạt, nội dung chuyển hóa và lực lượng thực hiện, có thể chia quá trình ĐMST thành các bước cơ bản như: tri thức mới sát với SX-KD (hình thành giải pháp SX-KD mới), giải pháp SX-KD mới phù hợp với hoạt động SX-KD cụ thể, lực lượng tiên phong thúc đẩy giải pháp SX-KD mới, giải pháp kinh doanh mới thay thế giải pháp SX-KD cũ (giải pháp SX-KD mới chỉ phối hoạt động SX-KD), giá trị kinh tế mang lại của giải pháp SX-KD mới (xem Bảng 1). Cũng có thể nói, ở đây, vấn đề đặt ra, mục tiêu phải đạt, nội dung chuyển hóa và lực lượng thực hiện nói chung của ĐMST đã được phân tách thành các phần khác nhau và có quan hệ nối tiếp với nhau.

² Chẳng hạn đã có các định nghĩa như: ĐMST là việc giới thiệu thành công những phương pháp hoặc kết quả mới vào một tình huống ứng dụng cụ thể nào đó (Molr, L. (1969), "Determinants of innovation In organizations", The American Political Science Review, 63(1), p 112); ĐMST là một quá trình chuyển đổi ý tưởng thành sản phẩm, quy trình và dịch vụ mới hữu dụng và được sử dụng trong thực tế (Bessant, J. & Tidd, J., 2007), innovation and entrepreneurship, Wiley, Chichester, p 29); ĐMST là việc thực thi một sản phẩm (hàng hóa/ dịch vụ) hay một quy trình mới hoặc được cải tiến đáng kể, một phương pháp marketing mới, hay một biện pháp mới mang tính tổ chức trong thực tiễn hoạt động, trong tổ chức công việc hay trong quan hệ với bên ngoài" (OECD, 2005), Oslo Manual: Guidelines for collecting and interpreting innovation data, p 46);...

Bảng 1. Các bước chuyển hóa cơ bản của quá trình ĐMST

Các bước	Vấn đề đặt ra	Kết quả phải đạt	Nội dung chuyển hóa	Lực lượng thực hiện
(1) Tri thức mới sát với SX-KD	Khác biệt giữa tri thức mới với yêu cầu của SX-KD	Hình thành giải pháp SX-KD dựa trên tri thức mới	Tri thức mới => Giải pháp SX-KD mới (nhằm vào cách thức SX-KD mới)	Thành phần tạo ra tri thức mới (có thể kết hợp với thành phần hoạt động SX-KD)
(2) Giải pháp SX-KD mới phù hợp với hoạt động SX-KD cụ thể	- Khác biệt giữa giải pháp SX-KD mới nói chung và giải pháp phù hợp với điều kiện cụ thể (yêu cầu cụ thể về ngành nghề, điều kiện tự nhiên, điều kiện xã hội,...) - Sự phong phú đa dạng của các yêu cầu thay đổi cách thức SX-KD	Xác định được giải pháp SX-KD mới phù hợp với điều kiện cụ thể (trên cơ sở lựa chọn và điều chỉnh các giải pháp SX-KD mới đã có)	Giải pháp SX-KD mới nói chung => Phương án về giải pháp SX-KD mới riêng cho từng đơn vị	Thành phần chức năng trong đơn vị SX-KD (có thể phối hợp với các thành phần bên ngoài)
(3) Lực lượng tiên phong thúc đẩy giải pháp SX-KD mới	- Sự không đồng đều và phân hóa về thái độ đối với giải pháp SX-KD mới - Giải pháp SX-KD mới cần được thực hiện một cách chủ động, tự giác	Hình thành lực lượng có lợi ích, năng lực, tinh thần phù hợp với giải pháp SX-KD mới. Lực lượng này tích cực thúc đẩy việc áp dụng giải pháp SX-KD mới	- Ảnh hưởng dự kiến của giải pháp SX-KD mới đối với đơn vị nói chung => Ảnh hưởng thực tế đối với các bộ phận khác nhau trong đơn vị - Động lực chung => Động lực cá nhân	Một bộ phận lực lượng SX-KD liên quan tới ĐMST
(4) Giải pháp SX-KD mới được áp dụng đầy đủ	- Mở rộng áp dụng giải pháp kinh SX-KD mới phải thông qua đấu tranh giữa lực lượng ủng hộ cách thức mới và lực lượng bảo vệ cách thức cũ - Giải pháp SX-KD mới cần sự đồng bộ nhất định trong hệ thống SX-KD; thay đổi cách thức SX-KD gắn với các thay đổi khác có liên quan	Giải pháp SX-KD mới thay thế cách thức SX-KD cũ (một phần/thí điểm để đánh giá hiệu quả trước khi áp dụng đầy đủ)	- Phương án về giải pháp SX-KD mới => Cách thức SX-KD mới chi phối hoạt động SX-KD thực tế - Một bộ phận nhỏ ủng hộ giải pháp SX-KD mới => Toàn bộ ủng hộ giải pháp SX-KD mới	Toàn bộ lực lượng SX-KD liên quan tới ĐMST
(5) Giá trị kinh tế mang lại của giải pháp SX-KD mới	- Khác biệt giữa dự kiến và thực tế về giá trị kinh tế đạt được của giải pháp SX-KD mới	- Đánh giá chính xác giá trị kinh tế của giải pháp SX-KD mới mang lại trên thực tế	Hoạt động SX-KD dựa trên giải pháp SX-KD mới => Kết quả lợi ích kinh	D.5 Bộ phận chức năng có liên quan trong đơn vị SX-KD.

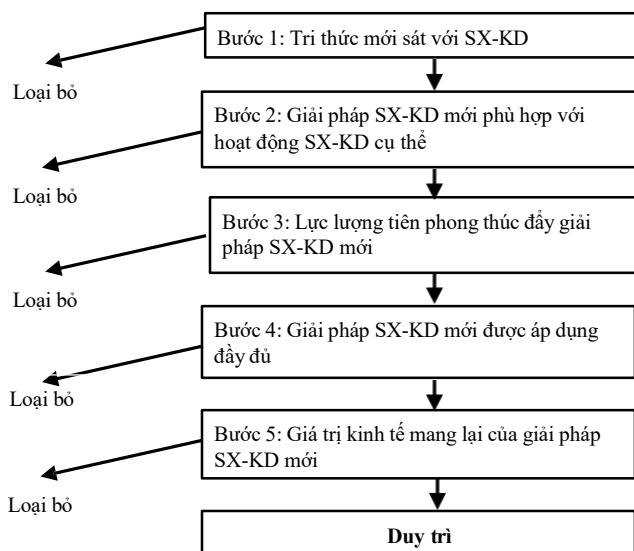
Các bước	Vấn đề đặt ra	Kết quả phải đạt	Nội dung chuyển hóa	Lực lượng thực hiện
	- Quan hệ phức tạp giữa thay đổi cách thức SX-KD và kỳ vọng về lợi ích kinh tế mang lại	- Khẳng định tiếp tục hay loại bỏ giải pháp SX-KD mới đã được áp dụng	tê mang lại của giải pháp SX-KD mới	

Nguồn: của tác giả

Các bước cơ bản đã thể hiện những đoạn đường và điểm mốc quan trọng phải trải qua của ĐMST. Giữa các bước cơ bản có mối quan hệ tiền đề cho nhau và bổ sung lẫn nhau. Phải dựa trên bước trước mới có thể hình thành được bước sau, bước sau cũng là sự tiếp tục phát triển của bước trước.

Các bước cơ bản cũng cho thấy cụ thể hơn và rõ hơn ĐMST trên một số mặt:

- Thời gian dài hay ngắn của ĐMST phụ thuộc vào thời gian thực hiện mỗi bước cơ bản;
- Mức độ sâu sắc, triệt để trong ĐMST phụ thuộc vào mức độ sâu sắc, triệt để của mỗi bước cơ bản;
- Thành công hay thất bại của ĐMST phụ thuộc vào sự tiếp tục triển khai, duy trì hay dừng lại ở các bước cơ bản. Thất bại của ĐMST có thể diễn ra ở các bước cơ bản khác nhau (xem Hình 1).



Nguồn: của tác giả

Hình 1. Thành công và thất bại qua các bước cơ bản của ĐMST

3. Quá trình đổi mới sáng tạo trong quan hệ so sánh với quá trình sản xuất - kinh doanh

3.1. Quan hệ tách rời, thay thế và thống nhất

Đặt trong quan hệ với quá trình SX-KD sẽ cho phép làm rõ thêm quá trình ĐMST. Quan hệ giữa quá trình ĐMST với quá trình SX-KD thường có ba giai đoạn nối tiếp là: tách rời, thay thế và hợp nhất.

Trong giai đoạn thứ nhất, ĐMST và SX-KD tồn tại ở hai hướng khác nhau. ĐMST bắt đầu từ tri thức mới, còn SX-KD có đầu vào là các yếu tố như tài nguyên tự nhiên, lao động, vốn,... Giai đoạn thứ nhất ứng với Bước cơ bản 1 nêu tại Mục I.

Ở giai đoạn thứ hai, ĐMST và SX-KD tác động vào nhau. Cách thức SX-KD mới của ĐMST thay thế cách thức SX-KD cũ, tạo cơ sở cho hoạt động SX-KD mới thay thế hoạt động SX-KD cũ. Giai đoạn thứ hai ứng với các Bước cơ bản 2, 3 và 4 nêu tại Mục I.

Giai đoạn thứ ba là sự hòa nhập thống nhất giữa phát huy những thay đổi của ĐMST hướng vào tạo ra giá trị kinh tế vượt trội và SX-KD tiến tới thu về giá trị kinh tế. Giai đoạn thứ ba ứng với Bước cơ bản 5 tại Mục I.

Thông qua mối quan hệ với SX-KD, ĐMST thể hiện tính đa dạng, phong phú. ĐMST vừa tách rời vừa đồng nhất với SX-KD, vừa đối lập vừa thống nhất với SX-KD. Các trạng thái cụ thể này phụ thuộc vào những giai đoạn nhất định. ĐMST tách rời SX-KD ở Giai đoạn thứ nhất và đồng nhất với sản xuất kinh doanh ở Giai đoạn thứ ba. ĐMST đối lập với SX - KD ở Giai đoạn thứ hai và thống nhất với SX-KD ở Giai đoạn thứ ba.

3.2. Quan hệ căn cứ để xác định, đối tượng để tác động, môi trường cho hoạt động sản xuất - kinh doanh

ĐMST tác động làm thay đổi cách thức hoạt động của SX-KD, mặt khác cũng chịu sự chi phối đáng kể từ SX-KD:

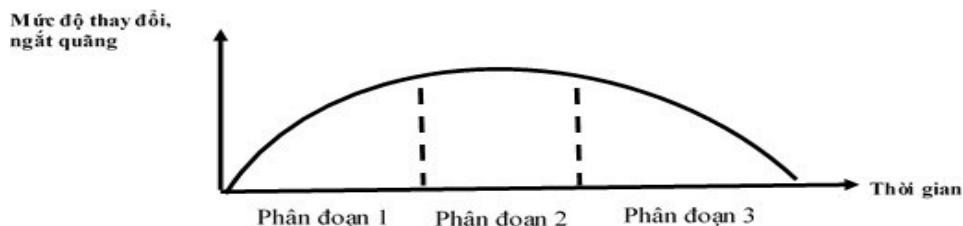
- ĐMST lấy SX-KD làm căn cứ. Phải dựa vào nhu cầu thay đổi của SX-KD để xác định ĐMST phù hợp. Không có nhu cầu từ SX-KD, ĐMST sẽ thiếu vắng cơ sở khách quan để tồn tại. Có nhu cầu từ SX-KD nhưng không nắm bắt được chuẩn xác, ĐMST sẽ không sát với đòi hỏi thực tế. ĐMST lấy SX-KD làm căn cứ được thể hiện ở Giai đoạn thứ hai;
- ĐMST lấy SX-KD làm đối tượng. Các tác động của ĐMST là thông qua SX-KD. Trong ĐMST không thể bỏ qua các yếu tố, các quá trình SX-KD và cũng không thể thay thế các yếu tố, các quá trình SX-KD bằng một cái gì khác. Ngay cả lực lượng tiên phong thúc đẩy ĐMST cũng bao gồm một phần từ các chủ thể đang tham gia hoạt động SX-KD. Chính những đối tượng chịu tác động đòi hỏi ĐMST phù hợp. ĐMST lấy SX-KD làm đối tượng được thể hiện ở Giai đoạn thứ hai;
- ĐMST lấy SX-KD làm điều kiện, môi trường phát huy tác dụng. Nâng cao giá trị thông qua thay đổi cách thức SX-KD của đối mới sáng tạo luôn đặt trong quá trình tạo ra giá trị của SX-KD. Điều này được thể hiện ở Giai đoạn thứ ba.

Hoạt động SX-KD đang có không chỉ là cách thức cũ cần phải thay đổi, mà cũng là kết quả phát triển của nhiều thời kỳ lịch sử, là kết tinh giá trị chung về SX-KD. Theo đó, SX-KD hàm chứa những khuôn khổ chung, nền tảng có ý nghĩa định vị cho thay đổi cách thức SX-KD của ĐMST.

3.3. Quan hệ thay đổi và ổn định, ngắt quãng và liên tục

Một quan hệ đáng chú ý khác của ĐMST với SX-KD là giữa thay đổi và ổn định, ngắt quãng và liên tục. ĐMST đặt trong SX-KD tạo nên thay đổi trong ổn định, ngắt quãng trong liên tục. Đây là quan hệ có ý nghĩa làm rõ thêm quá trình ĐMST trên các mặt:

- ĐMST và SX-KD tạo nên quá trình phát triển vừa thay đổi vừa ổn định, vừa ngắt quãng vừa liên tục. ĐMST tách rời SX-KD sẽ chỉ là những thay đổi và ngắt quãng đơn thuần gây nên xáo trộn và xa rời mục tiêu phục vụ. Ngược lại, thiếu ĐMST, SX-KD chỉ là những ổn định lặp đi lặp lại, là liên tục đơn điệu và không có sự phát triển. Kết hợp giữa thay đổi và ổn định, ngắt quãng và liên tục sẽ là quá trình phát triển mang tính bền vững;
- ĐMST là những thay đổi và ngắt quãng được đặt trong quá trình ổn định và liên tục của SX-KD. Mức độ, nội dung, tính chất của thay đổi và ngắt quãng trong ĐMST phải đảm bảo đáp ứng được yêu cầu về ổn định, liên tục của SX-KD. Cũng có thể thấy, thống nhất giữa thay đổi và ổn định, ngắt quãng và liên tục không hề dễ dàng, nhưng vẫn trong khả năng của ĐMST;
- Theo chiều từ SX-KD tới ở ĐMST là chuyển trạng thái ổn định sang thay đổi và từ liên tục sang ngắt quãng; tiếp theo, từ ĐMST đến SX-KD là chuyển trạng thái thay đổi sang ổn định và ngắt quãng sang liên tục. Đó là những điểm nổi quan trọng quyết định thành công của gắn kết giữa ĐMST và SX-KD. Ở đây, ĐMST bám sát SX-KD được thể hiện ở những nội dung cụ thể như: tiếp cận được quá trình SX-KD đang diễn ra, làm thay đổi được cách thức SX-KD đang chi phối bằng cách thức SX-KD mới, tiếp nối được vào SX-KD đảm bảo cho quá trình ổn định, liên tục;
- Xét về mức độ tăng - giảm, tiến trình thay đổi, ngắt quãng được chia thành ba phân đoạn. Phân đoạn thứ nhất có chiều hướng thay đổi, ngắt quãng tăng dần; phân đoạn thứ hai có mức độ thay đổi, ngắt quãng đạt đỉnh; phân đoạn thứ ba có chiều hướng thay đổi, ngắt quãng giảm dần (xem Hình 2).

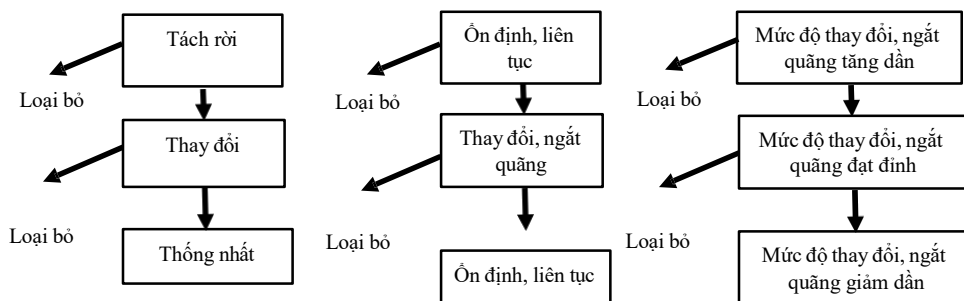


Nguồn: của tác giả

Hình 2. Các phân đoạn trong tiến trình thay đổi, ngắt quãng do ĐMST tạo ra

Mối quan hệ giữa thay đổi và ổn định, ngắt quãng và liên tục tạo điều kiện cho ĐMST diễn ra một cách linh hoạt. ĐMST có thể tiến hành ở các khía cạnh, phạm vi, quá trình riêng lẻ khác nhau của SX-KD. Sự thay đổi và ngắt quãng có thể tồn tại ở nhiều phạm vi và địa điểm... nhưng đều thống nhất với quá trình SX-KD.

Tiến trình của ĐMST được thể hiện rõ qua quan hệ với SX-KD. Thời gian, chất lượng, kết quả của ĐMST được tích lũy qua các trạng thái chuyển đổi cụ thể như: tách rời → thay thế → thống nhất; ổn định, liên tục → thay đổi, ngắt quãng → ổn định, liên tục; mức độ thay đổi, ngắt quãng tăng dần → mức độ thay đổi, ngắt quãng đạt đỉnh → mức độ thay đổi, ngắt quãng giảm dần. Thất bại của ĐMST cũng có thể xuất hiện ở nhiều khâu khác nhau trong các trạng thái chuyển đổi (xem Hình 3).



Nguồn: của tác giả

Hình 3. Thành công và thất bại qua các khâu khác nhau ở các trạng thái chuyển đổi của ĐMST

4. Đổi mới sáng tạo được thực hiện bởi sản xuất - kinh doanh

4.1. Trở ngại cơ bản đối với đổi mới sáng tạo

SX-KD bao gồm cả tạo ra cách thức hoạt động và áp dụng để tiến hành hoạt động liên quan tới SX-KD. ĐMST là thay đổi cách thức hoạt động nằm trong SX-KD. ĐMST không phải được thực hiện bằng một hệ thống khác nằm ngoài SX-KD hoặc là kết hợp giữa hệ thống khác với SX-KD, mà là chính bởi SX-KD.

SX-KD thường dựa trên cách thức SX-KD như là tiền đề, nền tảng. Tiến hành ĐMST cũng tức là đặt ra yêu cầu SX-KD phải thay thế tiền đề, nền tảng hiện có bằng tiền đề, nền tảng mới. Việc thay thế cách thức SX-KD cũ hiện đang tồn tại sẽ gặp phải các trở ngại như: (1) SX-KD phải loại bỏ tiền đề, nền tảng đang chỉ phối chính mình; (2) Phải từ bỏ những công sức và chi phí tạo lập nên cách thức SX-KD cũ; (3) Phải từ bỏ những lợi ích đã được khẳng định qua thực tế, trong khi lợi ích do ĐMST mang lại chứa đựng nhiều rủi ro; (4) Phải từ bỏ những lợi ích gắn với trạng thái SX-KD ổn định, liên tục và thay vào đó là trạng thái thay đổi, ngắt quãng khi tiến hành ĐMST; (5) Phải từ bỏ những nguồn lợi phát huy từ các khoản mục đã đầu tư (trang thiết bị, hạ tầng, con người,...) và cần thêm chi phí đầu tư đáng kể cho ĐMST; (6) Phải loại bỏ các thành phần vốn chỉ có thể phù hợp với cách thức SX-KD cũ (về lợi ích, trình độ,...). Đây là những cản trở rất đáng kể và có ảnh hưởng mạnh mẽ. Chẳng hạn lấy ví dụ về cản trở (1). Trong lịch sử từng có những nhận định ác cảm đối với một số đổi mới sau này mang lại sự thay đổi của cả thế giới, ví dụ như: nhận xét của Ủy ban Nghị viện Anh khi đề cập đến phát minh bóng đèn điện của Edison là "... cũng tốt đối với những người bạn phía bên kia đại dương của chúng ta... nhưng không đủ để gây

sự chú ý đối với giới khoa học hay những người có đầu óc thực tế” (năm 1878); Thomas Edison khẳng định về điện xoay chiều là “Sử dụng dòng điện xoay chiều chỉ tốn thời gian. Sẽ không có ai sử dụng phát minh này” (năm 1889); Tờ TIME bình luận về mua sắm trên mạng là “Ý tưởng mua sắm từ xa sẽ thất bại thảm hại bởi phụ nữ thích đi ra khỏi nhà, thích được cầm nắm hàng hóa và khó thay đổi nếp suy nghĩ” (năm 1966); Lee DeForest nhận xét về vô tuyến là “Nếu như về mặt lý thuyết và kỹ thuật, phát minh này hoàn toàn có tính khả thi nhưng về mặt thương mại thì đó là điều không tưởng. Đây là một sáng kiến tốn thời gian” (năm 1926);³ Có thể thấy những nhận xét này không phải đơn thuần là hạn chế cá nhân mà là do ảnh hưởng chi phối của cách thức SX-KD cũ đang tồn tại. Các nhà nghiên cứu đã đặt ra câu hỏi: tại sao các doanh nghiệp gặp phải quá nhiều khó khăn trong việc nhận ra tiềm năng của những đổi mới? Lời giải thường được quy về các yếu tố thuộc về chủ quan của đơn vị SX-KD. Tuy nhiên, một nguyên nhân quan trọng chính là cản trở của cách thức SX-KD cũ đối với ĐMST. Chính cách thức SX-KD cũ tạo ra nguyên tắc duy trì hoạt động của đơn vị SX-KD giống như cách nói của Allan Afuah về “lý luận quản trị chủ đạo” (*Allan Afuah 2012, tr. 202 - 205*) và hơn cả những cản trở mang tính chất là quán tính⁴...

Sáu loại trở ngại trên là các vấn đề liên quan tới vị thế - với trở ngại (1), lợi ích kinh tế - với trở ngại từ (2) đến (5), lực lượng - với trở ngại (6). Cách thức SX-KD cũ đã được khẳng định thông qua vị thế, lợi ích kinh tế vào lực lượng thực hiện. Tính chất bền vững của cách thức SX-KD cũ được thể hiện ở chỗ tiến hành SX-KD cũng đồng thời là quá trình tái tạo vị thế, lợi ích và lực lượng gắn với cách thức cũ. Thêm nữa, các vấn đề này vừa hiển thị cụ thể (các lợi ích) vừa mang tính chiều sâu (gắn với vị thế) và vừa là phản ứng mang tính hành động (liên quan tới lực lượng). Mỗi quan hệ ràng buộc giữa chúng cũng góp phần tạo nên sự bền vững của cách thức SX-KD cũ.

Các nghiên cứu thường tập trung vào xem xét cản trở ĐMST từ phía cách thức SX-KD mới sẽ được áp dụng. Chẳng hạn như tiềm ẩn rủi ro liên quan tới yếu tố bất định (về tương lai và lợi ích của công nghệ), thông tin về lợi ích, chi phí và thậm chí là tính khả thi của công nghệ còn hạn chế, sự không chắc chắn về nhu cầu đối với sản phẩm mới hoặc hiệu quả của công nghệ mới⁵. Ở đây nhấn mạnh

³ “8 phát minh vĩ đại từng bị coi thường” - https://khoaoc.tv/8-phat-minh-vi-dai-tung-bi-coi-thuong-24235#google_vignette

⁴ Đã có những nhận định nhấn mạnh cản trở đối với ĐMST từ thói quen và các quán tính, chẳng hạn như: “Nhưng một sự thay đổi như vậy luôn gặp phải cản trở của luật quán tính. Với con người thì đó là quán tính tâm lý của cá nhân, và sau đó là quán tính văn hóa của xã hội. Sự cản trở của các luật quán tính này vô cùng lớn. Vì thế, để quá trình ĐMST được thực hiện, không có cách nào khác là phải đổi mới bản thân tổ chức trước hết, thông qua thay đổi cơ cấu và cơ chế vận hành của chính nó. Thay đổi cơ cấu có thể bằng cách loại bỏ các bộ phận không hiệu quả, nặng tính kiểm soát thay vì thúc đẩy; hoặc thiết lập riêng một không gian thử nghiệm cho các ý tưởng mới. Còn thay đổi cơ chế thì cần tập trung loại bỏ các rào cản có tính quan liêu, các thủ tục có tính hành chính, xa rời với thực tiễn; hoặc đặt ra một cơ chế mới, cho phép các thử nghiệm mới được tiến hành như một hoạt động chuẩn tắc” (“Những rào cản của đổi mới sáng tạo”. Tạp chí Tia Sáng - Số 11/2014),...

⁵ Ví dụ như nhận định: “Đổi mới là một quá trình tiềm ẩn rủi ro. Quá trình áp dụng công nghệ thường có đặc trưng là ẩn chứa nhiều yếu tố bất định - về tương lai và lợi ích của công nghệ - đặc trưng tiếp theo là thông tin về lợi ích, chi phí và thậm chí là tính khả thi của công nghệ còn hạn chế. Sự không chắc chắn về nhu cầu đối với sản phẩm mới hoặc hiệu quả của công nghệ mới có thể dẫn đến mức độ áp dụng công nghệ mới ban đầu ở các doanh nghiệp không. Bằng chứng về việc doanh nghiệp tăng cường đầu tư vào nâng cấp chất lượng để đáp ứng nhu cầu xuất khẩu mới chính là cơ sở của lập luận này” (Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ quốc gia: “Đổi mới sáng tạo ở một số nước đang phát triển khu vực Đông Nam Á”, Bản tin chiến lược phát triển, số 9/2022).

tới cản trở từ cách thức SX-KD cũ (bao gồm cả nhìn nhận cản trở từ cách thức SX-KD mới dưới góc nhìn của cách thức SX-KD cũ) và cho rằng đó thực sự là cản trở đáng kể nhất.

4.2. Giải quyết trở ngại đặt ra đối với ĐMST bằng sản xuất - kinh doanh

Những trở ngại và vấn đề đặt ra từ cách thức SX-KD cũ có thể được khắc phục trong SX-KD và bằng SX-KD. Vị thế của cách thức SX-KD cũ bị thay đổi với tác động trở lại của SX-KD. SX-KD đặt ra yêu cầu mới đòi hỏi điều chỉnh cách thức SX-KD. SX-KD đưa ra các đánh giá phản hồi về tính hợp lý của cách thức SX-KD. Đồng thời, có thể xúc tiến thay thế cách thức SX-KD bằng các hoạt động độc lập với SX-KD dựa trên cách thức cũ như tiến hành các kế hoạch, chương trình, dự án ĐMST...

SX-KD thể hiện rõ các lợi ích tạo ra từ cách thức SX-KD cũ và cũng xác định được lợi ích đã qua có thể tiếp tục duy trì trong bối cảnh mới hay không (về trở ngại (3)). SX-KD cũng cho phép xác định các phương án tính toán dự kiến về lợi ích và cái giá phải trả của cách thức SX-KD mới (về trở ngại (3), (4), (5)). Thêm nữa, thông qua áp dụng cách thức SX-KD mới vào thực tế, SX-KD bộc lộ rõ kết quả đạt được so với kỳ vọng và là cơ sở trả lời cho câu hỏi: nên duy trì lợi ích mang lại từ cách thức SX-KD cũ hay thay bằng lợi ích lớn hơn được tạo ra bởi cách thức SX-KD mới.

Đối lập với lực lượng bảo vệ cách thức SX-KD cũ là lực lượng hướng tới cách thức SX-KD mới. Khi SX-KD dựa trên cách thức cũ bộc lộ những bất cập thì cũng là lúc xuất hiện thành phần chống lại cách thức cũ. Những người có lợi ích, tri thức, tinh thần,... hợp với cách thức SX-KD mới ra đời từ trong lòng SX-KD dựa trên cách thức cũ. Đấu tranh giữa lực lượng bảo vệ cách thức SX-KD cũ và lực lượng ủng hộ cách thức SX-KD mới diễn ra ngay trong quá trình SX-KD. Phần thắng của mỗi bên cũng được thể hiện ở kết quả SX-KD. SX-KD còn hàm chứa cả giải pháp chuyển hóa một bộ phận bảo vệ cách thức SX-KD cũ thành những người có thái độ tích cực với cách thức SX-KD mới hoặc sàng lọc loại bỏ những người không phù hợp ra khỏi SX-KD dựa trên cách thức mới.

4.3. Các điều kiện tác động thúc đẩy giải quyết các trở ngại đặt ra đối với đổi mới sáng tạo

Các trở ngại và vấn đề của cách thức SX-KD cũ được khắc phục trong những điều kiện nhất định từ bên ngoài và bên trong đơn vị SX-KD. Điều kiện bên ngoài là sự thay đổi về nhu cầu, nguyên liệu, môi trường,... và các quan hệ cạnh tranh. Các thay đổi và quan hệ cạnh tranh tác động vào SX-KD và thông qua SX-KD gây sức ép đối với ràng buộc từ vị thế của cách thức SX-KD cũ. Thay đổi và quan hệ cạnh tranh ảnh hưởng trực tiếp, nhanh nhạy đến các lợi ích dựa trên cách thức SX-KD cũ. Lợi ích này có thể không chỉ giảm đi tương đối so với đối thủ cạnh tranh mà còn giảm tuyệt đối so với chính mình. Các thay đổi và quan hệ cạnh tranh vừa đặt lực lượng bảo vệ cách thức SX-KD cũ phải đối mặt với lực lượng cạnh tranh bên ngoài, vừa hậu thuẫn và hỗ trợ cho lực lượng ủng hộ cách thức SX-KD mới. Thay đổi và quan hệ cạnh tranh phải gây được sức ép đủ mạnh mẽ và đủ rõ ràng để vượt qua các trở ngại từ cách thức SX-KD cũ.

Điều kiện bên trong là năng lực tận dụng các tác động của những thay đổi bên ngoài và quan hệ cạnh tranh nhằm khắc phục các trở ngại và vấn đề cách thức SX-KD cũ. Đó là năng lực về khả năng nhận biết, tầm nhìn, nguồn lực, quyết tâm, dự báo, xây dựng kế hoạch,... liên quan tới cách thức sản xuất cũ và cách thức sản xuất mới. Các năng lực thuộc điều kiện bên trong thường khá hạn hẹp do gắn liền với SX-KD dựa trên cách thức cũ.

4.4. So sánh lợi thế tiến hành đổi mới sáng tạo giữa các loại đơn vị sản xuất - kinh doanh

So sánh lợi thế tiến hành ĐMST giữa doanh nghiệp lớn với doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp có thâm niên trong ngành và doanh nghiệp mới vào ngành từng được chú ý và đề cập nhiều nghiên cứu như của Joseph Alois Schumpeter, William J. Abernathy, Lois Clark, Patrick David Henderson⁶,... Dưới góc độ trở ngại từ cách thức SX-KD cũ cũng có thể có thêm nhìn nhận khác vào vấn đề này. Ở đây lợi thế của các loại đơn vị SX-KD bao gồm mức độ trở ngại gặp phải và khả năng vượt qua. Xét về mức độ trở ngại, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp mới vào ngành có lợi thế hơn doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp có thâm niên trong ngành. Trong ĐMST, doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp có thâm niên trong ngành thường phải đối mặt với lực cản lớn trong cả 6 trở ngại đặt ra từ cách thức SX-KD. Mặt khác, xét về khả năng vượt qua trở ngại, doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp có thâm niên trong ngành lại có lợi thế hơn. Các năng lực bên trong của doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp có thâm niên trong ngành có phần nổi trội hơn so với doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp mới vào ngành. Lợi thế của các loại đơn vị SX-KD sẽ được cụ thể thêm khi gắn với các tính chất ĐMST khác nhau như thay đổi cơ bản hay không cơ bản, lan tỏa rộng hay hẹp, bền vững hay không bền vững, liên tục hay ngắt quãng,... Trở ngại từ cách thức SX-KD cũ vốn có sự khác nhau theo các tính chất đổi mới sẽ mang lại lợi thế khác nhau cho mỗi loại đơn vị SX-KD.

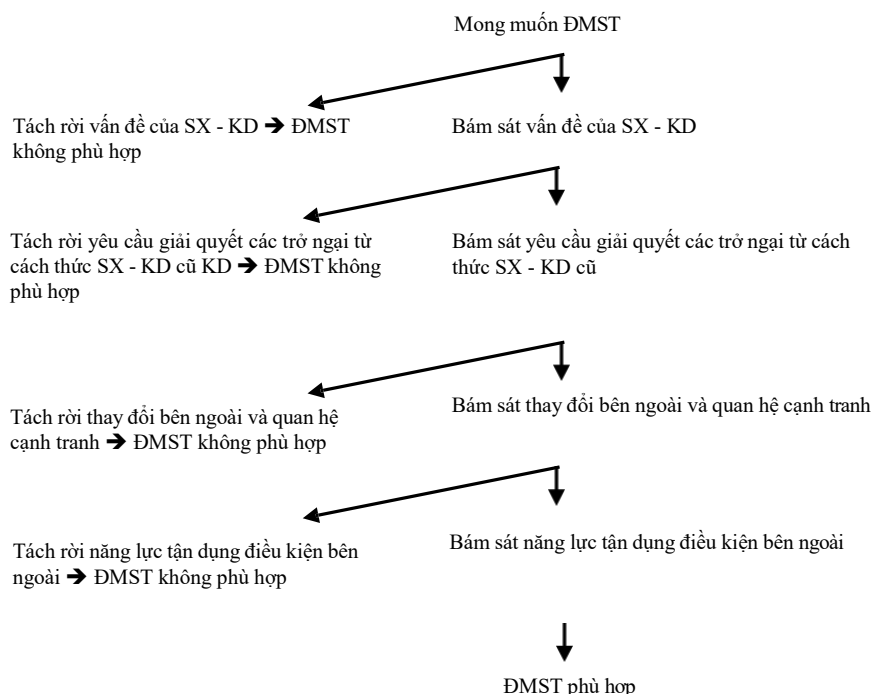
Mỗi loại đơn vị SX-KD có những lợi thế riêng trong tiến hành ĐMST. Có thể thấy ĐMST mở ra cơ hội cho tất cả các loại đơn vị SX-KD và mỗi loại đều có thể hiện thực hóa cơ hội bằng cách phát huy lợi thế riêng của mình.

4.5. Đổi mới sáng tạo phù hợp và đổi mới sáng tạo không phù hợp

Thực hiện ĐMST - với hàm ý thay đổi cách thức SX-KD đang chi phối - chính là SX-KD tự chiến thắng chính mình. ĐMST cũng là lợi dụng sức ép từ bên ngoài để thay đổi triệt để bên trong hoạt động SX-KD.

ĐMST thường được đánh giá qua số lượng (bao gồm cả quy mô và tần suất). Tuy nhiên, điều quan trọng đầu tiên phải là mức độ bám sát vấn đề của SX-KD, bám sát những cản trở của cách thức SX-KD cũ, bám sát thay đổi bên ngoài và quan hệ cạnh tranh, bám sát năng lực bên trong của đơn vị SX-KD. Chính mức độ bám sát này phân biệt ra ĐMST phù hợp mang lại thành công và ĐMST không phù hợp dẫn tới thất bại (Hình 4).

⁶ Xem: Schumpeter, J.A. (1934), "The Theory of Economic Development: An Inquiry into Profits, Capital, Credits, Interest, and the Business Cycle", Transaction Publishers, Piscataway; Abernathy, W., Clark, K.B. (1985): Mapping the winds of creative destruction, *Research Policy*, 14(1), 3-22; Henderson, R., Clark, K.B. (1990): Architectural innovation: the reconfiguration of existing product technologies and the failure of established firms, *Administrative Science Quarterly*, 35(1), 9-30;...



Nguồn: của tác giả

Hình 4. ĐMST phù hợp mang lại thành công và ĐMST không phù hợp dẫn tới thất bại

5. Chính sách can thiệp của Nhà nước vào quá trình đổi mới sáng tạo

Những phân tích trên nhiều góc độ về quá trình ĐMST ở các mục trước không chỉ giúp nhìn nhận rõ đặc điểm của ĐMST mà còn có ý nghĩa trong định hình chính sách can thiệp của Nhà nước. Về cơ bản đó là gợi mở cách thức nâng cao hiệu quả của chính sách thông qua kết hợp giữa mở rộng và tập trung phạm vi tác động can thiệp, tăng tính linh hoạt trong tác động can thiệp, đề cao tính tự chủ của đối tượng tác động can thiệp.

5.1. Kết hợp giữa mở rộng và tập trung phạm vi tác động can thiệp

Chính sách có thể tác động vào bước đi tiến tới thành công của ĐMST, trạng thái quan hệ giữa ĐMST và SX-KD (ĐMST lấy SX-KD làm căn cứ, đối tượng và môi trường; tách biệt, thay thế, hòa nhập; thay đổi và ổn định; ngắt quãng và liên tục), trở ngại từ cách thức SX-KD cũ đối với ĐMST, điều kiện bên ngoài và điều kiện bên trong ảnh hưởng tới ĐMST, kết quả thành công và thất bại. Mỗi mặt này đều hàm chứa động lực riêng góp phần thúc đẩy ĐMST. Tăng cường tác động vào các mặt khác nhau chính là mở rộng dư địa của chính sách và tận dụng các cơ hội để chính sách can thiệp vào quá trình ĐMST.

Bên cạnh và cùng với mở rộng tác động vào các mặt của quá trình ĐMST là khả năng tăng giới hạn trong tập trung của chính sách vào những trọng điểm nhất định. Có thể lựa chọn, xác định các trọng điểm nhờ vào sự phân chia cụ thể về quá trình ĐMST. Tác động chính sách có thể tập trung vào 1 trong 5 bước đi tiến tới thành công của ĐMST, một trong nhiều trạng thái quan hệ giữa ĐMST và SX-KD, một trong 6 loại trở ngại từ cách thức SX-KD cũ,... và một trong

hiều thất bại của ĐMST. Đây là sự tập trung được đặt trong các mối quan hệ tổng thể. Kết hợp giữa mở rộng và tăng cường tập trung của tác động chính sách vào ĐMST là giải pháp khắc phục mâu thuẫn giữa mở rộng mang tính dân trái, phân tán và tập trung theo hướng phiến diện, tách biệt⁷.

5.2. Tăng tính linh hoạt

Không thể hình thành chính sách vừa tập trung vào những trọng điểm cụ thể, vừa là khuôn phép áp dụng chung cho các trường hợp. Có thể đặt ra câu hỏi chung như cần tập trung can thiệp vào bước nào trong các bước? Cần tập trung can thiệp vào loại nào trong 6 loại cản trở từ cách thức SX-KD cũ? ... nhưng chắc chắn sẽ không có câu trả lời chung cho mọi trường hợp. Chính sách tác động vào ĐMST mang tính linh hoạt trên nhiều khía cạnh:

- Giới hạn tập trung của chính sách được cụ thể phụ thuộc vào các bối cảnh khác nhau, sáng kiến chính sách khác nhau. Chính tính linh hoạt này lý giải rõ hơn về sự đa dạng trên thực tế của chính sách hỗ trợ ĐMST giữa các nước⁸;
- Có thể có quá trình: áp dụng → đánh giá → điều chỉnh. Giới hạn tập trung vào các điểm cụ thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh giá và điều chỉnh chính sách;
- Chính sách được thay đổi cùng với phát triển nhận thức về ĐMST. Những phân tích đi sâu vào quá trình ĐMST ở các Mục trước cũng đã bộc lộ rõ nhiều vấn đề cần tiếp tục tìm hiểu;
- Tính linh hoạt không chỉ thể hiện ở hệ thống văn bản chính sách mà ở cả nội dung của từng văn bản chính sách với các quy định theo tình huống và mang tính mở.

Các nội dung cụ thể về bước đi tiến tới thành công, trạng thái quan hệ giữa quá trình ĐMST và quá trình SX-KD, trở ngại từ cách thức SX-KD cũ,... là điều kiện “cần thiết” và “có thể” đảm bảo cho tính linh hoạt của chính sách về ĐMST. Chính sách ĐMST mang tính linh hoạt không phải chỉ bởi khó có thể tìm ra điểm chung mà còn vì có quá nhiều cơ hội để lựa chọn các giải pháp can thiệp và cần xác định ra giải pháp phù hợp nhất với từng bối cảnh cụ thể.

5.3. Đề cao tính tự chủ của đơn vị sản xuất - kinh doanh

ĐMST gắn chặt với SX-KD và được tiến hành bởi các đơn vị SX-KD. Thực hiện ĐMST phù hợp với chức năng vốn có của đơn vị SX-KD. Do vậy, mọi can thiệp từ bên ngoài vào ĐMST đều phải chú trọng đúng mức tới tính tự chủ của đơn vị

⁷ Có thể thấy, điều này cũng liên quan tới những nhận định như: “Trong bối cảnh hầu hết các quốc gia trong khu vực còn tụt hậu về hiệu quả thực hiện ĐMST, thì các chính sách can thiệp tập trung vào việc xây dựng năng lực cơ bản của các doanh nghiệp và ưu tiên hỗ trợ áp dụng và phổ biến công nghệ. Tuy nhiên, theo đánh giá chuyên sâu về khung chính sách đổi mới ở Indonexia, Philippin và Việt Nam, các chính sách chưa thực sự hỗ trợ để đạt được các mục tiêu này. Chính sách ĐMST ở các quốc gia này chưa đúng hướng để giải quyết những thách thức nổi cộm nhất, với các mức độ lệch pha khác nhau” (Cục Thông tin Khoa học và công nghệ quốc gia: “Đổi mới sáng tạo ở một số nước đang phát triển khu vực Đông Nam Á”, Bản tin chiến lược phát triển, số 9/2022).

⁸ Đã có những nghiên cứu khảo sát chỉ ra các xu hướng khác nhau về chính sách ĐMST ở các nước. Chẳng hạn như khác nhau giữa tập trung vào đối tượng doanh nghiệp cụ thể (doanh nghiệp dựa vào công nghệ mới hoặc doanh nghiệp nhỏ và vừa,...) và hướng tới mọi đối tượng doanh nghiệp nói chung, giữa công cụ tài chính và công cụ phi tài chính, giữa công cụ cạnh tranh và công cụ phi cạnh tranh, giữa hướng vào cung và hướng vào cầu,... (OECD (2014), Science, Technology and Industry Outlook Policy Database, edition 2014). Tuy nhiên, đó mới là các so sánh mang tính chung chung và bề mặt, có thể cụ thể hơn và lý giải rõ thêm về các hiện tượng thực tế thông qua xem xét theo các trọng tâm của quá trình ĐMST.

SX-KD. Coi trọng tính tự chủ của đơn vị SX-KD trong chính sách ĐMST được thể hiện ở:

- Đơn vị SX-KD chủ động đề xuất các yêu cầu cần hỗ trợ từ chính sách. Nhận mạnh hỗ trợ theo yêu cầu của đơn vị SX-KD cũng phù hợp với đặc điểm chính sách tập trung vào những trọng điểm cụ thể và mang tính linh hoạt như đã nêu ở trên. Cùng với tự chủ về đề xuất yêu cầu là tự chịu trách nhiệm trong sử dụng nguồn lực hỗ trợ và trong kết quả đạt được từ nguồn lực được hỗ trợ;
- Đơn vị SX-KD được sử dụng linh hoạt ở mức độ nhất định nguồn lực được hỗ trợ từ chính sách ĐMST. Tính linh hoạt này dựa trên vấn đề cụ thể được tập trung hỗ trợ có mối quan hệ gắn kết với nhiều vấn đề khác và khả năng tự điều chỉnh của đơn vị SX-KD;
- Tăng tính cạnh tranh giữa các đơn vị SX-KD trong tiếp cận hỗ trợ từ chính sách ĐMST;
- Chú trọng hỗ trợ nâng cao năng lực tận dụng các tác động của những thay đổi bên ngoài và quan hệ cạnh tranh nhằm khắc phục các trở ngại và vấn đề cách thức SX-KD cũ;
- Tăng cường hình thức hợp tác công - tư trong các dự án đổi mới công nghệ;
- Nâng cao trách nhiệm của đơn vị SX-KD trong tham gia vào xây dựng và đánh giá chính sách ĐMST;
- Xây dựng và áp dụng tiêu chí đánh giá mức độ sẵn sàng trong tiến hành ĐMST và sẵn sàng trong tiếp nhận nguồn lực hỗ trợ từ bên ngoài để làm cơ sở lựa chọn đối tượng được hỗ trợ chính sách;
- Phối hợp chặt chẽ giữa chính sách hỗ trợ ĐMST và chính sách hỗ trợ SX-KD;

Bên cạnh việc triệt để tận dụng tính tự chủ của đơn vị SX-KD, chính sách cũng cần chú ý đến cả những phạm vi nằm ngoài khả năng của đơn vị SX-KD như:

- Tạo môi trường cạnh tranh thúc đẩy các đơn vị SX-KD tiến hành ĐMST;
- Tạo ra tri thức mới thông qua các chương trình, dự án KH&CN của Nhà nước;
- Giải quyết vấn đề thất nghiệp, tạo việc làm cho bộ phận lao động bị thải loại do ĐMST;
- Ưu tiên hỗ trợ cho những ĐMST có ý nghĩa chung như ĐMST trong lĩnh vực trọng điểm, ĐMST phục vụ phát triển bền vững, ĐMST bao trùm,...
- Hỗ trợ quan hệ liên kết giữa đơn vị SX-KD với các viện nghiên cứu, trường đại học,... trong phối hợp tiến hành ĐMST;
- Hỗ trợ cho các tổ chức cung cấp vốn, thông tin, dịch vụ, hạ tầng,... cho đơn vị SX-KD tiến hành ĐMST.

Như vậy, mục tiêu chủ yếu của chính sách là nhằm vào khai thác và phát huy tiềm năng ĐMST của đơn vị SX-KD. Có các loại tiềm năng cần khai thác và phát huy như: tiến hành ĐMST theo yêu cầu bên trong, tiến hành ĐMST theo thay đổi từ điều kiện bên ngoài, tiến hành ĐMST hướng tới phục vụ những giá trị chung của nền kinh tế và của xã hội,...

5.4. Tính hiệu quả của chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo

Can thiệp bám sát theo các phân tích sâu về quá trình ĐMST có khả năng mang lại hiệu quả cao cho chính sách. Đó là những hiệu quả có được nhờ mở rộng xem xét phạm vi và tránh nguy cơ bỏ sót cơ hội có thể nắm bắt, giới hạn vào các trọng tâm và loại bỏ phần đối tượng không cần thiết phải tập trung, khắc phục những khuôn phép cứng nhắc xa rời thực tế, khai thác khả năng tự chủ của đơn vị SX-KD và mở rộng gắn kết giữa chủ thể chính sách với đối tượng chính sách, tăng cường gắn kết (giảm thiểu sự trùng lặp, chồng chéo và tách rời) giữa chính sách hỗ trợ ĐMST và chính sách hỗ trợ SX-KD, tách bạch chính sách hỗ trợ ĐMST và chính sách hỗ trợ KH&CN. Đánh giá và điều chỉnh chính sách sẽ thuận tiện hơn nhờ chính sách đi vào các nội dung cụ thể, có ảnh hưởng tác động rõ rệt đến SX - KD, chịu sự giám sát chủ động và tích cực từ phía đơn vị SX-KD. Hiệu quả cũng được đảm bảo khi các phân tích sâu về quá trình ĐMST là căn cứ cho sự thống nhất giữa mục tiêu, đối tượng, công cụ của chính sách hỗ trợ ĐMST. Những hiệu quả này mang lại lợi ích cho cả Nhà nước và đơn vị SX-KD.

6. Kết luận

Nghiên cứu này đã chỉ ra các mặt cơ bản của quá trình ĐMST là chuyển hóa yếu tố đầu vào dưới dạng tri thức mới thành giá trị kinh tế, kết nối giữa quá trình ĐMST với quá trình SX-KD, ĐMST được thực hiện bởi SX-KD, can thiệp của chính sách nhà nước vào quá trình ĐMST. Đồng thời cũng làm sáng tỏ các nội dung về bước đi, trạng thái, những cản trở phải vượt qua, khả năng và cách thức can thiệp của Nhà nước vào quá trình ĐMST. Đó là những phân tích được thực hiện dưới góc nhìn mới nhằm góp phần vào giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra đối với ĐMST như phân định giữa ĐMST với KH&CN và SX-KD, quá trình chuyển hóa từ tri thức mới thành giá trị kinh tế, cản trở đặt ra đối với ĐMST, thất bại trong ĐMST và giải pháp khắc phục, chính sách can thiệp phù hợp với ĐMST./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Allan Afuah (2012). *Quản trị quá trình đổi mới và sáng tạo (Chiến lược, quy trình phương pháp triển khai và lợi nhuận*. Hà Nội, Nxb Đại học Kinh tế quốc dân.
2. Hoàng Lan Chi (2024). “Đổi mới sáng tạo là thay đổi cách thức sản xuất - kinh doanh dựa trên tri thức mới”, *Tạp chí Khoa học và công nghệ Việt Nam*, số 11ĐB/2024.
3. Abernathy, W., Clark, K.B (1985). “Mapping the winds of creative destruction”, *Research Policy*, 14(1).
4. Bessant, J. & Tidd, J (2007). *Innovation and entrepreneurship*, Wiley, Chichester.
5. Henderson, R., Clark, K.B (1990). “Architectural innovation: the reconfiguration of existing product technologies and the failure of established firms”, *Administrative Science Quarterly*, 35(1).
6. Molr, L. (1969). “Determinants of innovation 1n organizatlons”, *The American Political Science Review*, 63(1), 111-126.
7. OECD (2005). *Osio Manual: Guidelines for collecting and trterpreting innovation data*.
8. Schumpeter, J.A. (1934). *The Theory of Economic Development: An Inquiry into Profits, Capital, Credits, Interest, and the Business Cycle*, Transaction Publishers, Piscataway.